

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐIỂM: BÉ VÀ GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện 6 tuần: Từ ngày 28/10 đến 06/12/2024

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
1. Phát triển thể chất		
MT2. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tên một số món ăn hàng ngày như: cơm, cháo, canh... - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.	* Tổ chức giờ ăn trưa và ăn chiều ở lớp
MT4. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Trong các hoạt động trong ngày của trẻ như: - Đi vệ sinh đúng nơi quy định....
MT5. Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm ăn, uống nước. - Chuẩn bị chỗ ngủ. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	* Trong các hoạt động trong ngày của trẻ như: - Vệ sinh rửa tay lau mặt - Giờ ăn trưa - Giờ ngủ trưa - Đi vệ sinh đúng nơi quy định....
MT7. Trẻ tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giềng) khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.	* Hoạt động mọi lúc mọi nơi

MT9. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	* Thể dục sáng: Tập bài + Tập theo lời bài hát: Cô và mẹ + Tập với bóng + Tập với túi cát * Chơi tập có chủ định : (Giờ học vận động “ Bài tập phát triển chung”)
MT10. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: đi, chạy	Tập đi, chạy: - Đi bước qua gậy kê cao: - Bước lên xuống bậc thang - Chạy theo hướng thẳng	* Chơi tập có chủ định
MT11. Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: ném bóng	Tập ném: - Ném bóng vào đích. - Ném bóng qua dây	* Chơi tập có chủ định
MT12. Trẻ phối hợp tay, chân, cơ thể và các giác quan trong khi bò	Tập bò: - Bò chui qua cổng.	* Chơi tập có chủ định
MT15. Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Nhào đất nặn, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. - Đóng cọc bàn gỗ - Nhón nhặt đồ vật - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây - Chắp ghép hình - Chồng, xếp 6 - 8 khối - Tập cầm bút tô, vẽ - Lật mở trang sách...	* Chơi, hoạt động ở các góc - Chơi: Nhón nhặt đồ vật, đóng cọc bàn gỗ, Tập cầm bút tô vẽ, Bế búp bê, cho búp bê ăn...; chơi xâu hạt, xếp cạnh nhau...
2. Phát triển nhận thức		

MT16. Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật. - Sờ nắn, nhìn, ngửi...đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.	- Đạo chơi ngoài trời - Trò chơi âm nhạc - Mọi lúc mọi nơi
MT17. Trẻ biết tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng quen thuộc ...	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. + Đồ dùng để ăn: Cái bát, cái đĩa, cái thìa ... + Đồ dùng để uống: Cái ấm, cái chén, cái cốc.. +Cái cốc cái ấm, cái chén: + Cái thìa, cái đĩa, cái bát: + Cái giường,cái tủ, cái bàn:	* Chơi tập có chủ định: NBTN: + Cái cốc cái ấm, cái chén: + Cái thìa, cái đĩa, cái bát: + Cái giường, cái tủ, cái bàn:
MT18. Trẻ nói được (Tên, tuổi). của bản thân và tên những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình NBTN: + Bé và những người thân: Bố, mẹ, ông, bà, anh, chị, em... + Ngày hội của cô giáo 20/11	* Chơi tập có chủ định: NBTN: + Bé và những người thân: Bố, mẹ, ông, bà, anh, chị, em... - Bé với bố mẹ - Bé với ông bà, anh chị + Ngày hội của cô giáo 20/11 * Hoạt động mọi lúc mọi nơi + Một số bộ phận trên cơ thể bé: Mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân... + Các cô giáo của bé
MT21. Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.	Màu đỏ, vàng, xanh * NBPB: - Cái bát, cái thìa (màu đỏ - màu xanh)... - Cái bát , cái đĩa (màu đỏ - màu xanh)... *HĐVDV: Xâu vòng màu đỏ, màu xanh, màu vàng...	* Chơi tập có chủ định: NBPB: “ Màu đỏ; màu vàng” * Hoạt động góc: - Chơi xếp đường đi, cái nhà, cái cổng màu đỏ; màu xanh - Chơi xâu vòng màu đỏ; màu xanh
MT23. Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	Kích thước (To - nhỏ) * NBPB: - Bát to -bát nhỏ - Bát, thìa (to - nhỏ)	* Chơi tập có chủ định: NBPB: Bát to- bát nhỏ

3. Phát triển ngôn ngữ		
MT28. Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Nghe truyện ngắn; kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý - Truyện: Bé Mai ở nhà, Cả nhà ăn dưa hấu, Thỏ con không vâng lời, Cháu chào ông ạ.	* Chơi tập có chủ định: + Kể Chuyện: - Thỏ con không vâng lời: - Cả nhà ăn dưa hấu - Bé Mai ở nhà * Chơi tập buổi chiều: Nghe kể chuyện “Cháu chào ông ạ”
MT29. Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Phát âm to rõ ràng các tiếng.	* Chơi tập có chủ định: - NBTN: + Cái cốc, cái ấm, cái chén: + Cái thìa, cái đĩa, cái bát: + Cái giường, cái tủ, cái bàn: * Giờ đón trả trẻ, mọi lúc mọi nơi
MT30. Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng - Thơ: - Yêu mẹ - Bàn ghế - Cô giáo * Ca dao, đồng dao - Chi chi chành chành. - Nu na nu nống. - Dung dăng dung dẻ. - Kéo cưa lừa xẻ. - Lộn cầu vòng.	* Chơi tập có chủ định: * Giờ đón trả trẻ, mọi lúc mọi nơi - Thơ - Yêu mẹ - Bàn ghế - Cô giáo - Ca dao đồng dao - Chi chi chành chành - Nu na nu nống - Dung dăng dung dẻ
MT34. Trẻ làm quen với sách	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	* Hoạt động góc; HĐ chiều - Cho trẻ chơi giờ sách xem tranh
4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ		

MT36. Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	* Hoạt động mọi lúc mọi nơi
MT40. Trẻ thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	-Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi	* Hoạt động góc: - Chơi ở các góc : Thao tác vai, HĐVĐV, góc nghệ thuật, góc vận động
43. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc Âm nhạc: + Hát, vận động: Cả nhà thương nhau, Múa cho mẹ xem, Cô và mẹ, Cháu yêu bà, Mẹ yêu không nào. + Nghe hát: Bàn tay mẹ, Cô giáo em, Mừng sinh nhật. - TCÂN: Ai nhanh nhất, Nghe âm thanh 2 dụng cụ khác nhau.	* Chơi tập có chủ định: + Hát, vận động: Cả nhà thương nhau, Múa cho mẹ xem, Cô và mẹ, Cháu yêu bà, Mẹ yêu không nào. + Nghe hát: Bàn tay mẹ, Cô giáo em, Mừng sinh nhật. - TCÂN: Ai nhanh nhất, Nghe âm thanh 2 dụng cụ khác nhau * Mọi lúc mọi nơi
44. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, dán, xếp hình, xem tranh (Cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình * HĐVĐV: - Xếp ngôi nhà, đường đi - Xếp cái bàn, cái ghế * Tạo hình: - Vẽ hoa tặng cô giáo - Tô màu chiếc áo của mẹ - Tô màu cái xô - Tô màu chiếc cốc	* Chơi tập có chủ định: - Xếp ngôi nhà, đường đi - Tô màu chiếc áo của mẹ - Tô màu cái xô cho cô cấp dưỡng * Chơi, hoạt động ở các góc: xếp cái bàn, cái ghế, vẽ hoa tặng cô giáo.

